TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **148**/2025/DS-ST
Ngày: 03/9/2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Hoàng

Ông Phạm Thái Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 3213/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến S, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ngõ H T, Y, H, Thành phố Hà Nội, Phòng 3209, Tòa CT2A

Bị đơn: Bà Nguyễn Cẩm T, sinh năm 1971; Địa chỉ: 6 T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong Đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Tiến S trình bày:

Nguyên đơn cho bị đơn vay 350.000.000 đồng theo Giấy vay tiền ngày 27 tháng 7 năm 2020, thời hạn vay: 3 tháng đến 6 tháng, không lãi suất, mục đích vay tiền là kinh doanh. Sau đó, qua các lần chuyển khoản, nguyên đơn cho bị đơn vay thêm tổng cộng 400.000.000 đồng. Từ năm 2020 đến nay nguyên đơn nhiều lần yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng bị đơn lẩn tránh, không trả. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả 750.000.000 đồng nợ gốc theo Giấy vay tiền ngày 27 tháng 7 năm 2020 và các sao kê chuyển khoản, không yêu cầu tính lãi.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, nguyên đơn xác định chỉ đòi bị đơn trả lại cho

nguyên đơn số tiền 350.000.000 đồng theo Giấy vay tiền ngày 27 tháng 7 năm 2020. Đối với khoản tiền 400.000.000 đồng còn lại do tài liệu chứng cứ cần thu thập thêm nên nguyên đơn xin rút lại phần yêu cầu này.

- Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện.

- Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn là bà Nguyễn Cẩm T cư trú tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Theo Giấy vay tiền ngày 27 tháng 7 năm 2020, bị đơn vay 350.000.000 đồng của nguyên đơn, thời hạn vay 03 tháng – 06 tháng; Người vay tiền đã nhận đủ tiền và ký tên.

[4] Bị đơn mặc dù đã được Toà án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong thông báo thụ lý và nội dung những vấn đề hoà giải trong các thông báo hoà giải nhưng không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quan điểm của mình, cũng như không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử lấy yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn cũng như căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để làm căn cứ xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[5] Xét Giấy vay tiền ngày 27/7/2020 là do bà Nguyễn Cẩm T trực tiếp viết và ký tên. Hiện nay nguyên đơn đang giữ bản chính giấy vay tiền này.

[6] Từ những nhận định trên, có cơ sở xác định nguyên đơn đã cho bị đơn vay 350.000.000 đồng theo Giấy vay tiền ngày 27 tháng 7 năm 2020. Nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả 350.000.000 đồng nợ gốc phù hợp với quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

[7] Ngày 20/8/2025 nguyên đơn có đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 400.000.000 đồng theo các lần chuyển khoản. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm; Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 68, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến S,

Buộc bà Nguyễn Cẩm T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Tiến S 350.000.000 đồng còn nợ theo Giấy vay tiền ngày 27 tháng 7 năm 2020.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc bà Nguyễn Cẩm T trả lại 400.000.000 đồng theo sao kê tài khoản.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Tiến S được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Cẩm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 17.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - TPHCM;
- Thi hành án dân sự khu vực 1 – TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Mai